

Số: 520/BC-UBND

Huế, ngày 23 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025
của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường
kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn
thành phố Huế**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Huế báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
SỐ 02/NQ-CP NGÀY 08/01/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 (Nghị quyết số 02/NQ-CP), Kế hoạch hành động số 46/KH-UBND ngày 31/01/2025 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn thành phố Huế; theo đó, thành phố Huế hướng đến: (1) Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh gắn với việc triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; (2) Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động, tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp; (3) phấn đấu duy trì, nâng cao vị trí xếp hạng chỉ số sẵn sàng và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) của thành phố Huế trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước và chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công

cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu.

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nêu trên, thành phố Huế tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: (1) Tháo gỡ khó khăn trong thực hiện dự án đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. (2) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia. (3) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. (4) Tăng cường khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp. (5) Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tháo gỡ khó khăn trong thực hiện dự án đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn thành phố

Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công tác giám sát, quản lý các dự án đầu tư, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Huế: Với sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, UBND thành phố đã thành lập 04 Tổ Công tác liên ngành do đồng chí Chủ tịch và các Phó Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo, nhằm trực tiếp đồng hành cùng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Ngày 31/3/2025, UBND thành phố đã ban hành các Quyết định kiện toàn công tác giám sát, quản lý các dự án đầu tư của 4 Tổ công tác. Theo đó, các tổ công tác báo cáo định kỳ 2 tuần/lần, các tổ trưởng trên cơ sở các nội dung vướng mắc sẽ tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo trực tiếp các Sở, ban ngành và địa phương. Đồng thời, các bảng phân công nhiệm vụ cho các đơn vị sẽ gắn ý kiến chỉ đạo để thúc đẩy quá trình thực hiện. Các Sở, ban ngành và đơn vị liên quan đã phối hợp, tham mưu UBND thành phố xử lý từng nội dung công việc vướng mắc trong các tổ công tác. Các dự án có đầu mối quản lý xuyên suốt, giải quyết công việc hiệu quả, không chồng chéo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ trong công tác quản lý, theo dõi các dự án. Mô hình tổ công tác phát huy được hiệu quả cao trong công tác quản lý dự án, góp phần hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngày càng thuận lợi hơn. Kết quả của các báo cáo tổ công tác là các văn bản chỉ đạo kèm theo các bảng phân công nhiệm vụ, trong đó, phân công cụ thể nhiệm vụ của từng đơn vị thực hiện để đẩy nhanh tiến độ các dự án. Các bảng phân công nhiệm vụ, thống kê các công việc và đôn đốc các đầu việc cần thực

hiện cho các sở, ban, ngành đã giúp hạn chế việc bỏ sót các dự án và các công việc cần thực hiện.

Thường xuyên tăng cường thực hiện các công tác đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp, sẵn sàng đối thoại mọi lúc, mọi nơi, thông qua nhiều hình thức như tổ chức các cuộc họp, gặp gỡ, tiếp xúc doanh nghiệp định kỳ, hội thảo chuyên đề, tổng hợp các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp thông qua các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố,... nhằm kịp thời tháo gỡ và giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Ngoài các chính sách hỗ trợ của Trung ương, hiện nay Thành phố vẫn đang tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp¹, cụ thể: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới; chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã; chính sách hỗ trợ đầu tư, chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ; chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến Cảng Chân Mây thành phố Huế...

Phát huy công tác hợp tác quốc tế, UBND thành phố Huế đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nhằm tăng cường quảng bá, giới thiệu các cơ chế, chính sách ưu đãi về đầu tư đến các doanh nghiệp và đối tác nước ngoài để kêu gọi và thu hút đầu tư. Cụ thể, đã phối hợp Cục Ngoại vụ, Bộ Ngoại giao tổ chức đoàn công tác của thành phố quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại và kết nối với doanh nghiệp các nước Séc, Bỉ, Thụy Sĩ (6/2025) và Úc (8/2025) trong khuôn khổ các Chương trình Quảng bá địa phương Việt Nam tại nước ngoài.

Trong năm 2025, công tác xúc tiến đầu tư của thành phố Huế tiếp tục được triển khai đồng bộ, bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển không gian đô thị của thành phố. Các hoạt động xúc tiến đầu tư đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của thành phố Huế trong mắt nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trong 9 tháng đầu

¹ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế); Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 về Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 về quy định một số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) đến năm 2025; Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 quy định về điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm thi hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) đến năm 2025; Nghị quyết 18/2022/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 thí điểm chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế); Kế hoạch số 297-KH/TU ngày 30/6/2025 của Thành ủy Huế về triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân ...

năm 2025, kết quả hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố Huế như sau: Tổng số dự án đã cấp: 48 dự án với tổng số vốn đăng ký 9.218.457.976.000 đồng, trong đó, 33 dự án đã được chấp thuận nhà đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký 2.982.747.908.000 đồng (bao gồm 24 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký 2.113.213.408.000 đồng và 09 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký 869.534.500.000 đồng); 15 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký 6.235.710.068.000 đồng (hiện đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư).

Đặc biệt, đã tổ chức khởi công một số dự án đầu tư có quy mô lớn, có tác động lan tỏa: Nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao Creanza với tổng mức đầu tư 2.187 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất kính hoa tiêu trắng Đạt Phương với tổng mức đầu tư 2.000 tỷ đồng; Trung tâm Logistics Chân Mây, tổng mức đầu tư 1.514 tỷ đồng; 02 Nhà ở xã hội tại khu đô thị An Vân Dương;.... Đã tổ chức lễ cất nóc dự án Tổ hợp giáo dục FPT Huế với tổng mức đầu tư hơn 432 tỷ đồng.

2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Tuyên truyền, hướng dẫn người khai hải quan, người nộp thuế thực hiện các thủ tục trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, ảo dựng cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; phân công, xử lý, trả kết quả hồ sơ kịp thời, đúng quy định, qua đó giảm chi phí cho doanh nghiệp; kết quả cụ thể:

TT	Nội dung	Số liệu trên địa bàn thành phố Huế
1	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên hệ thống DVCTT	743
2	Số tiền thuế nộp 24/7 (tỷ đồng)	990,84
3	Số DN nộp thuế 24/7	47
4	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua hệ thống Một cửa quốc gia	1.675
-	Hồ sơ tàu biển	379
-	Hồ sơ tàu bay	10
-	Kết quả kiểm tra chuyên ngành	1.286
5	Khai thác thông tin C/O qua hệ thống Một cửa ASEAN	1.646

- Tăng cường công tác thu thập, xử lý thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan, kiểm tra việc chấp hành pháp luật hải quan của doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất nhập khẩu.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật hải quan của doanh nghiệp; Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan hải quan đối với hàng hóa sau thông quan; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật. Thực hiện nghiêm công tác phân tích, đánh giá rủi ro, giảm tỷ lệ tờ khai hải quan kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hoá. Kết quả từ ngày 01/01/2025 đến ngày 13/10/2025:

TT	Nội dung	Số liệu trên địa bàn thành phố Huế
1	Tờ khai	43.357
-	Luồng đỏ	679 (1,57%)
-	Luồng vàng	9.234 (21,3%)
-	Luồng xanh	33.444 (77,13%)
2	Số lượng DN đã thu nhập, cập nhật vào Hệ thống CRMS	20 (đạt 100%)
3	Thu NSNN (tỷ đồng)	1.244,11 (đạt 118,5% chỉ tiêu được giao 1.050 tỷ đồng)

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

- Đến nay, trên địa bàn thành phố Huế 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình, một phần và thực hiện Một cửa liên thông trên môi trường mạng, tỉ lệ trực tuyến đứng TOP 5 toàn quốc (93,39%). 100% UBND cấp xã có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng mô hình Một cửa điện tử hiện đại. Đã cập nhật, công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố danh mục 2.355 TTHC (bao gồm: 1.934 TTHC cấp tỉnh, 421 TTHC cấp xã); đã cung cấp 2.177 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trong đó cung cấp 1.276 DVCTT một phần và 901 DVCTT toàn trình; 54 TTHC chưa cung cấp DVC trực tuyến.

- 100% TTHC sau khi được UBND thành phố công bố ban hành đã được các Sở, ban, ngành thành phố cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

thành phố Huế theo đúng quy định và công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị cấp tỉnh và cấp xã tại địa điểm tiếp nhận và giải quyết TTHC (Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã). Đảm bảo số hóa, 98,39% kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực được số hóa; 22,9% tái sử dụng dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối và khai thác CSDL quốc gia về dân cư đảm bảo triển khai Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh không yêu cầu công dân cung cấp thông tin đã có trong CSDL quốc gia về dân cư; đã liên thông các dịch vụ công thiết yếu với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; đã áp dụng việc tái sử dụng lại các hồ sơ điện tử đã hoàn thiện, được đánh mã thành phần và mã kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đồng bộ và liên thông 4 cấp; đáp ứng đầy đủ tính năng gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị gắn với việc sử dụng chữ ký số cho 100% các cơ quan nhà nước và một số doanh nghiệp nhà nước có tham gia gửi nhận văn bản.

- Đã nâng cấp và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin doanh nghiệp thành phố Huế tại website <https://thongtindoanhnghep.hue.gov.vn> nhằm mục đích khai thác, quản lý thông tin doanh nghiệp do đơn vị phụ trách thực hiện; triển khai việc trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp và cơ quan nhà nước; ứng dụng kênh phản ánh, hỏi đáp, đối thoại tập trung giữa nhà nước và doanh nghiệp; hỗ trợ công cụ hóa đơn điện tử; hỗ trợ chữ ký số doanh nghiệp; quản lý các doanh nghiệp và sản phẩm qua mã QR; quản lý CSDL về lao động, bảo hiểm, đất đai, thuế, thống kê, dự án đầu tư; tích hợp công cụ kết nối sàn thương mại điện tử tỉnh; Tích hợp hỗ trợ Website doanh nghiệp...

- Triển khai công bố và thực hiện ưu tiên giải quyết, trả kết quả sớm trong vòng 01 ngày làm việc (*thời hạn theo quy định là 03 ngày làm việc*) đối với các thủ tục hành chính đăng ký kinh doanh như thay đổi thông tin đăng ký thuế, hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, công bố giải thể doanh nghiệp,... và trả kết quả sớm 01 ngày làm việc theo quy định đối với thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành,...

- Thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên thông điện tử: “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí, tử tuất” trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Đề án 06 đạt hiệu quả cao; thực hiện việc không yêu cầu, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính.

Tăng cường hỗ trợ ứng dụng CNTT trong công tác giám định BHYT; phân tích dữ liệu theo các chuyên đề để hỗ trợ công tác giám định, công tác thẩm định, quyết toán chi phí KCB BHYT, phát hiện và xử lý kịp thời các chi phí ngoài quy định; thực hiện giám định, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh (KCB) BHYT áp dụng đối với 100% cơ sở KCB trên Hệ thống phần mềm giám định BHYT.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, kết quả: Về cập nhật, xác thực thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN với Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDL.QG) về dân cư: Đến 30/9/2025, tại thành phố Huế, đã xác thực đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với số lượng 1.156.543 trên tổng số 1.158.809 người tham gia BHXH, BHYT, đạt 99.80%.

- Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố tiếp tục phát triển. Trong 9 tháng đầu năm, các TCTD trên địa bàn tích cực phối hợp với các đơn vị cung ứng dịch vụ công tiếp tục triển khai các giải pháp, phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công như: thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính, các khoản chi ngân sách Nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, chi trả các chương trình an sinh xã hội, thanh toán các hóa đơn định kỳ: điện, nước, viễn thông, học phí, viện phí, trả lương cho người lao động tại doanh nghiệp.

Hệ thống ATM, POS trên địa bàn thành phố Huế hoạt động ổn định, được các NHTM quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ. Mạng lưới ATM, POS được phủ sóng đến tất cả các phường, xã trên địa bàn thành phố. Hiện trên địa bàn thành phố Huế có 244 máy ATM, trong đó tại địa bàn phường, xã chiếm tỷ lệ 33%, 3.037 máy POS và mPOS, phát triển số lượng lớn mã QR tại các cửa hàng kinh doanh, khách sạn, tiểu thương....

- Năm 2024, Chỉ số về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố Huế xếp vị thứ 06 toàn quốc, tăng 02 bậc so với năm 2023, qua đó, thể hiện những nỗ lực cải cách hành chính và tạo môi trường kinh doanh bình đẳng của thành phố đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) của thành phố Huế đã có những cải thiện đáng kể, trong năm 2024,

xếp thứ 07 cả nước, tăng 10 bậc so với năm 2023, kết quả này phản ánh sự nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành, cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và Đề án 06. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 11 của cả nước. Bên cạnh đó, thành phố Huế đạt vị trí thứ 05 toàn quốc về Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), nổi bật nhờ thế mạnh về vốn con người và nghiên cứu, phát triển, khẳng định vai trò dẫn đầu trong vùng Bắc Trung Bộ và bứt phá mạnh mẽ so với các năm trước đó.

4. Tăng cường khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp

- Để tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng, thực hiện chỉ đạo của NHNN KV9, các TCTD trên địa bàn đã chủ động với nhiều hình thức để kết nối ngân hàng - doanh nghiệp theo từng ngành nghề, đối tượng cụ thể, đồng thời đã chủ động áp dụng nhiều gói cho vay ưu đãi lãi suất với khách hàng doanh nghiệp. Các TCTD nỗ lực triển khai nhiều giải pháp bảo đảm cung ứng tín dụng cho nền kinh tế trên địa bàn thành phố Huế, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh, tập trung vốn tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Từ đầu năm đến cuối quý III/2025, đã có 412 buổi gặp gỡ, đối thoại giữa ngân hàng và doanh nghiệp được tổ chức trên địa bàn thành phố Huế theo nhiều hình thức khác nhau. Thông qua chương trình, các ngân hàng trên địa bàn đã giải ngân cho gần 1.600 doanh nghiệp với tổng dư nợ đạt trên 21.000 tỷ đồng.

Qua thống kê, mặt bằng lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến bình quân chỉ từ 6,5%-7,5%/năm; lãi suất cho vay trung dài hạn bình quân từ 8%-10%/năm. Trong đó lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa VND đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,0%/năm. NHNN KV9 chỉ đạo các TCTD thực hiện nghiêm việc công bố thông tin lãi suất cho vay, chương trình tín dụng ưu đãi lãi suất (nếu có) để khách hàng thuận lợi và nắm bắt chính sách của TCTD.

- Triển khai hiệu quả chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng(đã được nâng lên 145.000 tỷ đồng) theo Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ: NHNN Khu vực 9 tiếp tục triển khai Chương trình cho vay 120.000 tỷ đồng (đã được nâng lên 145.000 tỷ đồng) cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, hỗ trợ lãi suất cho chủ đầu tư và người mua nhà cho các dự án thuộc danh mục do Bộ Xây dựng công bố theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ, Công văn số 2308/NHNN-TD ngày 01/4/2023 của NHNN Việt Nam. Chương trình được giải ngân đến năm 2030, góp phần hỗ trợ thực hiện mục tiêu đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp

giai đoạn 2021-2030 được đề ra tại Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/04/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tình hình triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN trong từng thời kỳ: Các TCTD trên địa bàn thành phố Huế tiếp tục chú trọng cho vay các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ. Tính đến cuối tháng 9/2025 tín dụng đối với nông nghiệp nông thôn ước đạt 18.000 tỷ đồng, tăng 7,85% so với cuối năm 2024; Tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa ước đạt 14.500 tỷ đồng, tăng 13,87% so với cuối năm 2024; Tín dụng đối với xuất khẩu ước đạt 5.900 tỷ đồng, tăng 16,42% so với cuối năm 2024; cho vay công nghiệp hỗ trợ ước đạt 1.900 tỷ đồng, tăng 27,6% so với cuối năm 2024. Trên địa bàn chưa phát sinh có dư nợ cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Tiếp tục đẩy mạnh cho vay thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (về giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới và hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi). Kết quả thực hiện đến 30/9/2025:

+ Dư nợ chương trình cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ đạt 59,6 tỷ đồng, tăng 33,7% so với cuối năm 2024.

+ Dư nợ cho vay xây dựng nông thôn mới đạt 16.999 tỷ đồng, tăng 9% so với cuối năm 2024

+ Tín dụng chính sách: NHCSXH Thành phố Huế thực hiện 23 chương trình tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách, với tổng dư nợ đến 30/9/2025 đạt 5.298 tỷ đồng, tăng 7% so với đầu năm. Số khách hàng có dư nợ là 125.734 khách hàng.

5. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

Hiện nay, thành phố Huế đang tích cực triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó phải kể đến là các Chính sách hỗ trợ đào tạo trực tiếp về giám đốc điều hành từ cơ bản đến chuyên sâu, đào tạo bán hàng, nhân sự, Marketing, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, tư vấn 01:01 về các chiến lược kinh doanh, marketing, dòng tiền, Hỗ trợ tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm và dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa... được đẩy mạnh triển khai và nhận được sự ghi nhận, đánh giá rất cao của cộng đồng doanh nghiệp.

Bên cạnh các chính sách của trung ương, Thành phố vẫn đang tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cụ thể như chính sách hỗ trợ

hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới²; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp; chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã; chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ; Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng,...

Đã phổ biến, hướng dẫn các chính sách hỗ trợ DNNVV theo quy định của Luật hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn thi hành; phổ biến, hướng dẫn pháp luật về đấu thầu Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn; tổ chức các khóa đào tạo chuyên đề về thương mại điện tử... thông qua các khóa hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp, cụ thể trong thời gian vừa qua đã tổ chức các khóa đào tạo như sau: (i) Tổ chức đào tạo, huấn luyện về Giám đốc tài chính cho 60 học viên doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) Tổ chức đào tạo, huấn luyện về Giám đốc điều hành (CEO) cho 240 học viên doanh nghiệp nhỏ và vừa; (iii) Tổ chức đào tạo, huấn luyện về Giám đốc kinh doanh (CCO) cho 240 học viên doanh nghiệp nhỏ và vừa; (iv) Tổ chức đào tạo, huấn luyện về Giám đốc nhân sự (CHRO) cho 120 học viên doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thành phố Huế tiếp tục phát triển các dịch vụ trên nền tảng Hue-S: Đã đưa vào vận hành hơn 50 dịch vụ; đến nay, đã có hơn 1.300.000 tài khoản đăng ký, trung bình mỗi năm ghi nhận hơn 25.000.000 lượt truy cập. Hue-S còn kết nối với các tỉnh, thành phố và hơn 80 quốc gia trên thế giới. Đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng Hue-S. Hỗ trợ hơn 30 doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất và hơn 900 sản phẩm tham gia sàn HueEcom (<https://hueecom.hue.gov.vn>).

- Vận hành nền tảng số Hệ sinh thái Khởi nghiệp – Đổi mới sáng tạo tại địa chỉ <https://dmst.hue.gov.vn>, kết nối hơn 100 tổ chức, doanh nghiệp, viện, trường. Tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Huế 2025, thu hút 120 dự án khởi nghiệp, 15 dự án được đầu tư hoặc thương mại hóa.

- Thực hiện Đề án Phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm ở thành phố Huế đến năm 2030:

Đã triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm ở thành phố Huế đến năm 2030”, năm 2025; Tổ chức Lớp tập huấn thực hành nông nghiệp tốt về trồng trọt và thu hái cây thuốc theo Tiêu chuẩn VietGAP tại UBND xã Khe Tre; Tổ chức Lớp tập huấn kỹ thuật chế biến sản

² đã hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn cho hơn 80 hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp; đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ doanh nghiệp nhân cho hơn 660 lượt người tham gia các khóa đào tạo.

phẩm từ dược liệu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, công bố sản phẩm tại UBND xã Nam Đông

Phối hợp, hỗ trợ các dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế dược liệu Cà gai leo (*Solanum hainanense* Hance) và Sa nhân tím (*Amomum longiligulare* T.L.Wu) tại tỉnh thành phố Huế” (dự án cấp quốc gia); Đề tài “Nghiên cứu phát triển nguồn nguyên liệu và sản phẩm trà từ cây gừng đen (*Distichochlamys* spp.) tại thành phố Huế” (dự án cấp tỉnh); Đề tài “Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ di thực cây sâm Ngọc Linh trên địa bàn thành phố Huế” (dự án cấp tỉnh); Dự án “Xây dựng mô hình trồng và sản xuất thử nghiệm sản phẩm chất lượng cao từ cây Xuyên tâm liên (*Andrographis paniculata*) phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng và phát triển dược liệu thành phố Huế” (dự án cấp tỉnh).

- Triển khai chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Huế, giai đoạn 2021-2030: Giai đoạn 2021 đến nay, hỗ trợ 204 hồ sơ hộ kinh doanh, doanh nghiệp, với tổng số tiền 6.152.972.942 đồng theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế), giai đoạn 2021 – 2030.

- Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Huế năm 2025: Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo thành phố Huế năm 2025 đã nhận được 94 hồ sơ dự thi đăng ký trực tuyến qua ứng dụng Hue-S và nền tảng số Hệ sinh thái Khởi nghiệp – Đổi mới sáng tạo tại địa chỉ <https://dmst.hue.gov.vn>. Ban Tổ chức đã thành lập Ban Giám khảo tuyển chọn qua vòng Sơ khảo, chọn được 30 hồ sơ tham gia vòng Bán kết. Sau vòng Bán kết đã chọn được 16 đề tài, dự án vào vòng Chung kết sẽ được tổ chức cuối tháng 10/2025.

- Qua quá trình thực hiện triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn thành phố Huế đã đạt được kết quả như sau: Đến nay toàn thành phố đã có 115 sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng, trong đó có 01 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP 5 sao cấp quốc gia (sản phẩm Bún bò Huế, gia vị hoàn chỉnh) (0,9%); 19 sản phẩm đạt 4 sao (16,5%); 95 sản phẩm đạt 3 sao (82,6%). Có 06 sản phẩm du lịch nông thôn (Khu du lịch cộng đồng Anor tại A Lưới, Du lịch sinh thái gắn với tài nguyên bản địa tại Phú Lộc, Du lịch sinh thái Suối Tiên tại Phú Lộc, Dịch vụ du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh, Du lịch Sinh thái và làng nghề Thanh Tiên, Điểm du lịch cộng đồng cầu ngói Thanh Toàn) được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao. 39% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 19%

chủ thể là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia Chương trình. Dự kiến đến cuối năm 2025, có thêm 10 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3-4 sao.

III. NHỮNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN

1. Chuyển đổi số trong triển khai cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh:

Nhân lực công nghệ thông tin và R&D còn thiếu, nhất là trong khu vực tư nhân; Làm giàu và cập nhật dữ liệu: Công dữ liệu mở chưa được cập nhật thường xuyên do thiếu nguồn lực; dữ liệu vẫn rời rạc, phân tán, trùng lặp giữa các CSDL quốc gia và chuyên ngành; Kết nối và chia sẻ dữ liệu: Tỷ lệ sử dụng CSDL quốc gia qua nền tảng liên thông chưa tối đa; Thiết kế hệ thống: Các CSDL ban đầu được xây dựng riêng lẻ, chưa đồng bộ tiêu chuẩn, dẫn đến khó khăn khi kết nối; Nguồn lực: Kinh phí hạn chế cho hạ tầng, phần mềm và an toàn thông tin; thiếu tiêu chuẩn, quy chuẩn chung về cấu trúc dữ liệu; tồn tại nhiều nền tảng chồng lấn gây khó khăn quản lý.

2. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai Chương trình OCOP

- Chủ thể trên địa bàn thành phố đa phần sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, mang tính thời vụ; năng lực yếu, thiếu kiến thức về kinh tế thị trường và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, chưa tập trung phát triển các sản phẩm chế biến sâu, cải tiến công nghệ sản xuất để gia tăng giá trị từ lợi thế sản phẩm cộng đồng.

- Sự hiểu biết của cán bộ địa phương và chủ thể về Chương trình OCOP còn hạn chế, phụ thuộc vào tư vấn nên chỉ tập trung vào hoàn thiện các sản phẩm đã có, chưa phát triển các sản phẩm mới gắn với vùng nguyên liệu, đặc biệt là các sản phẩm làng nghề truyền thống.

- Một số sản phẩm OCOP do sản xuất chủ yếu là thủ công, máy móc thiết bị công nghệ cũ, chưa quan tâm đến kiểu dáng, bao bì đóng gói nên sức cạnh tranh trên thị trường còn thấp, giá thành cao, chưa đáp ứng được yêu cầu về sản lượng hàng hóa của các hệ thống phân phối.

- Hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP còn hạn chế, các chủ thể sản xuất OCOP còn thiếu địa điểm để quảng bá, giới thiệu và lan tỏa đến người tiêu dùng, vẫn còn nhiều người chưa biết đến sản phẩm OCOP. Các sản phẩm OCOP vẫn còn gặp khó khăn trong tìm kiếm, mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, tính chủ động quảng bá thương hiệu, hàng hóa của chính cơ sở sản xuất sản phẩm đang còn rất hạn chế

3. Tiếp cận vốn

Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ với năng lực cạnh tranh thấp nên càng khó khăn hơn trong phát triển

doanh nghiệp ở giai đoạn hiện nay; Doanh nghiệp khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn khi không còn tài sản để thế chấp .

Hỗ trợ tài chính cho DNNVV nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của DNNVV là rất cần thiết. Hiện nay đối tượng cho vay với lãi suất ưu đãi của các Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp là: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; DNNVV tham gia chuỗi giá trị; DNNVV tham gia cụm liên kết ngành. Tuy nhiên, tại một số địa phương, số lượng DNNVV đáp ứng được tiêu chí DNNVV theo 3 hình thức trên (căn cứ các tiêu chí quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ) vẫn còn rất hạn chế.

4. Mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển đã ảnh hưởng đến thu hút nguồn lực đầu tư do phải lựa chọn các dự án đầu tư phù hợp, ít ảnh hưởng đến môi trường sinh thái như các dự án công nghiệp sạch, sử dụng công nghệ cao,... dẫn đến hạn chế trong thu hút đầu tư.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, sâu rộng, hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp (hội nghị, buổi làm việc, trao đổi) để đối thoại trực tiếp nhằm nắm bắt các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc tiếp cận vốn vay ngân hàng để kịp thời xử lý, tháo gỡ, trong đó có việc cấp tín dụng hướng vào các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ và các lĩnh vực thế mạnh của địa phương. Tăng cường triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hiệu quả Chương trình tín dụng 145.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/03/2023 của Chính phủ và Chương trình tín dụng 100.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực nông, lâm sản, thủy sản.

- Đẩy mạnh triển khai tăng cường khả năng tiếp cận vốn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cho vay xây dựng các dự án nhà ở xã hội.

- Hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Hỗ trợ tuyên truyền về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Tổ chức các sự kiện kết nối cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

- Tổ chức triển khai các lớp tập huấn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp bao gồm: nhận thức về chuyển đổi số trong doanh nghiệp; nhận thức về kinh tế số, xã hội số; kỹ năng quản lý lãnh đạo trên môi trường số; kỹ năng quản lý

công việc trên nền tảng số; tích hợp vào công cụ Hue-S, kho dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin nhằm nâng cao nhận thức chuyển đổi số.

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp thông qua hoạt động hỗ trợ đào tạo cho chủ doanh nghiệp, hỗ trợ tư vấn tại doanh nghiệp giúp doanh nghiệp tái cơ cấu, phát triển sản xuất kinh doanh; tập huấn về khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp cơ bản và chuyên sâu, đào tạo về marketing, sales, nhân sự,... theo nhu cầu của doanh nghiệp. Triển khai chiến lược xã hội số, hỗ trợ 100% phường, xã có “Tổ công nghệ số cộng đồng”. Hoàn thiện, nâng cấp nền tảng HueEcom sang nhiều lĩnh vực giáo dục, nông nghiệp, du lịch.

- Hoàn thiện “Đề án thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Huế, giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn thành phố Huế; Ủy ban nhân dân thành phố Huế kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Liên đoàn TM&CN VN;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Tòa án nhân dân thành phố;
- Công an thành phố;
- Bảo hiểm xã hội KV XX;
- Chi cục Hải quan KV IX;
- Thuế thành phố Huế;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Hiệp Hội doanh nghiệp thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố và các CV;
- Lưu: VT, DN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương